

Bản án số: **89/2019/HNGĐ - ST**
Ngày: 26 - 11- 2019
V/v: “ Không công nhận vợ chồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH,
TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tiến Nghĩa

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hà

Bà Phan Thị Hiếu

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Vũ Ngọc Hiệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hùng Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 665/2019/HNGĐ - ST ngày 04/09/2019 về việc “ Không công nhận là vợ chồng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đặng Văn C, sinh năm 1978

Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983

Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

+ Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/9/2019, các lời khai có trong hồ sơ và tại phiên tòa, Nguyên đơn anh C trình bày: Tôi và chị H chung sống vợ chồng với nhau từ năm 1997, không tổ chức cưới và không đăng ký kết hôn. Có 2 con chung là Đặng Thị Phương T, sinh năm 1998, Đặng Hoàng P, sinh năm 2001, trong quá trình chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2009 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, chị H bỏ nhà ra đi và xây dựng gia đình với người khác.

Tháng 10/6/2019 tôi xây dựng gia đình với người khác nhưng không có đăng ký kết hôn. Giấy đăng ký kết hôn không ngày, tháng, năm của UBND xã P, tôi đã xem, tôi xác nhận là không đúng, nguyên nhân là khi sinh 2 đứa con không làm tờ khai

sinh nên khi đến UBND xã P làm khai sinh thì không được nên cán bộ tư pháp làm cho vợ chồng tôi tờ giấy đăng ký kết hôn để làm khai sinh cho con.

- Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết

- Về con chung: 2 cháu đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết

- Về nợ chung: không có nợ, không yêu cầu giải quyết

+ Bị đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: công nhận điều kiện hoàn cảnh xây dựng gia đình như anh C trình bày là đúng.

- Về con chung: Anh C khai có 02 con chung là: Đặng Thị Phương T, sinh ngày 12/7/1998, Đặng Hoàng P, sinh ngày 20/3/2001. Anh C khai 02 con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch thụ lý và xác định quan hệ pháp luật: “Không công nhận là vợ chồng” là đúng với quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật; Về tư cách tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ sang Viện kiểm sát, thời hạn đưa vụ án ra xét xử, nguyên tắc xét xử đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành đúng trình tự, thủ tục.

Về đường lối giải quyết: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đặng Văn C; xử không công nhận chị H và anh C là vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Anh Đặng Văn C nộp đơn đúng trình tự thủ tục, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nên được thụ lý, nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật TTDS năm 2015, Hội đồng xét xử theo quy định.

[2] Xét quan hệ hôn nhân giữa anh C chị Nguyễn Thị H là hôn nhân tự nguyện nhưng anh chị không thực hiện nghĩa vụ đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014 nên hôn nhân trên không được xem là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Anh Đặng Văn C thì thấy: Tại phiên Tòa anh C, chị H yêu cầu xét xử không công nhận anh và chị là vợ chồng do không có đăng ký kết hôn. Tại hồ sơ, kết quả xác minh tại UBND xã P xác nhận anh C chị H chung sống như vợ chồng nhưng không có tiến hành đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương, đã vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014 nên hôn nhân trên không được xem là hôn nhân hợp pháp. Vì vậy yêu cầu khởi kiện của anh C là có căn cứ nên chấp nhận.

Về con chung: Anh C khai có 02 con chung là: Đặng Thị Phương T, sinh ngày 12/7/1998, Đặng Hoàng P, sinh ngày 20/3/2001. Anh C khai 02 con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh Đặng Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến phù hợp với nhận định của HĐXX nên có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147, 220, 228, 266, 267 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các khoản 1 Điều 9, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014; Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Không công nhận là vợ chồng” của nguyên đơn Anh Đặng Văn Châm.

Xử: Không công nhận Anh Đặng Văn G và chị Nguyễn Thị H là vợ chồng.

Về con chung: có 02 con chung là : Đặng Thị Phương T , sinh ngày 12/7/1998, Đặng Hoàng P, sinh ngày 20/3/2001. 02 con đã trưởng thành nên không giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh Đặng Văn C phải chịu 300.000đồng án phí DSST trong vụ án hôn nhân được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí Anh C đã nộp theo biên lai thu số 0009625 ngày 04/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch. Anh C đã nộp xong.

Anh Đặng Văn C và chị Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TA tỉnh ĐN;
- VKS, THA cùng cấp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tiến Nghĩa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Ngọc – Trần Văn Điệp

Trần Tiến Nghĩa

